

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9-2019

V/v: Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

Ông Trần Hà Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 131/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc: “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; tạm trú: Thôn M, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Cao Văn Th, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Phường; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cao Văn Th tự nguyện tìm hiểu và kết

hôn, đã được UBND thị trấn B, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/5/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau đến tháng 3 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th uống rượu bia, không kiềm chế được bản thân, đã chửi chửi và xúc phạm chị rất nhiều lần, thậm chí còn xúc phạm cả bố mẹ chị. Có lần xảy ra mâu thuẫn anh Th còn cầm dao đuổi chị. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 21/3/2018 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Th, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Th.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là Cao Phạm B, sinh ngày 05/5/2017. Khi ly hôn, chị để cho anh Th nuôi con. Hiện nay con chung đang ở với anh Th.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Cao Văn Th: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th nhưng anh Th không trực tiếp trình bày quan điểm và không chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

Người làm chứng bà NLC trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Cao Văn Th. Theo bà, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Ng, anh Th và việc vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 là đúng sự thật. Bà đã chuyển và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án về việc ly hôn, nuôi con giữa chị Ng và anh Th cho anh Th biết, anh Th đồng ý ly hôn và nhận nuôi con chung, không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng, nhưng do hiện tại anh đang ở xa, công việc rất bận rộn nên không thể sắp xếp về Tòa án để làm việc được.

Kết quả xác minh tại thị trấn B thấy: Các đương sự, người làm chứng trình bày là đúng. Về việc nuôi con chung: Anh Th và chị Ng đều có điều kiện nuôi con chung. Hiện nay anh Th đi làm xa nhưng thường xuyên về chăm sóc con và có sự hỗ trợ từ bố mẹ đẻ anh Th.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nguyên đơn có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Ng và anh Cao Văn Th; giao cháu Cao Phạm B, sinh ngày 05/5/2017 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị Ng có đơn đề nghị xử vắng mặt, bị đơn anh Cao Văn Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên có căn cứ và đủ điều kiện xét xử vắng mặt cả hai đương sự như quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ng và anh Cao Văn Th kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị Ng và anh Th không có hạnh phúc, có bạo lực gia đình nên đã sống ly thân từ ngày 21/3/2018 cho đến nay. Chị Nguyệt xin ly hôn, anh Th nhất trí nhưng không tới Tòa án tham gia hòa giải. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Ng đối với anh Cao Văn Th, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Vợ chồng có 1 con chung là Cao Phạm B, sinh ngày 05/5/2017. Căn cứ vào kết quả xác minh, nguyện vọng, điều kiện nuôi con của các đương sự; đủ cơ sở giao con chung cho anh Cao Văn Th tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Ng có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Ghi nhận việc chị Ng không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Ng là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị Ng phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Ng và anh Cao Văn Th.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Giao cho Anh Cao Văn Th trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là: Cao Phạm B, sinh ngày 05/5/2017;

Ghi nhận việc anh Cao Văn Th không yêu cầu chị Phạm Thị Ng cấp dưỡng nuôi con chung;

Chị Phạm Thị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc chị Phạm Thị Ng phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000461 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; chị Phạm Thị Ng đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND thị trấn B: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên